

Đơn vị: CÔNG TY CỔ PHẦN GIỐNG CÂY TRỒNG MIỀN NAM

Địa chỉ: 282 Lê Văn Sỹ, P01, Q.Tân Bình, TPHCM

Mẫu số B 02-DN/HN

(Ban hành theo QĐ số 15/2006/QĐ-BTC

Ngày 20/03/2006 của Bộ trưởng BTC)

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

Quý 01 Năm 2011

Đơn vị tính: Đồng

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Quý 1		Luỹ kế từ đầu năm đến cuối quý này	
			Năm nay	Năm trước	Năm nay	Năm trước
1	2	3	4	5	6	7
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.25	75.458.315.546	75.819.415.539	75.458.315.546	75.819.415.539
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.26	5.626.347.043	7.540.967.430	5.626.347.043	7.540.967.430
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10=01-02)	10	VI.27	69.831.968.503	68.278.448.109	69.831.968.503	68.278.448.109
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.28	41.260.150.229	43.382.506.406	41.260.150.229	43.382.506.406
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20=10-11)	20		28.571.818.274	24.895.941.703	28.571.818.274	24.895.941.703
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.29	1.258.859.465	1.381.188.236	1.258.859.465	1.381.188.236
7. Chi phí tài chính	22	VI.30	431.394.305	721.297.373	431.394.305	721.297.373
- Trong đó : Chi phí lãi vay	23		55.412.808	149.017.041	55.412.808	149.017.041
8. Chi phí bán hàng	24		5.456.489.611	4.375.285.881	5.456.489.611	4.375.285.881
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25		6.412.036.101	4.403.681.327	6.412.036.101	4.403.681.327
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30=20+(21-22)-(24+25)}	30		17.530.757.722	16.776.865.358	17.530.757.722	16.776.865.358
11. Thu nhập khác	31		-	275.668.000	-	275.668.000
12. Chi phí khác	32		-	200.000	-	200.000
13. Lợi nhuận khác : (40=31-32)	40		-	275.468.000	-	275.468.000
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế : (50=30+40)	50		17.530.757.722	17.052.333.358	17.530.757.722	17.052.333.358
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	VI.31	3.650.178.550	3.477.083.772	3.650.178.550	3.477.083.772
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52	VI.32	80.233.668	(26.557.925)	80.233.668	(26.557.925)
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp : (60=50-51-52)	60		13.800.345.504	13.601.807.511	13.800.345.504	13.601.807.511
18. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông thiểu số	61		(53.840.233)	2.713.299	(53.840.233)	2.713.299
19. Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ	62		13.854.185.737	13.599.094.212	13.854.185.737	13.599.094.212

Lập ngày 20 tháng 05 năm 2011

Lập biểu
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Tổng Giám đốc
(Ký, họ tên, đóng dấu)